

Bản án số: 20/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 28-3-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu và bà Lê Thị Thường

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 335/2023/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm QT, xã CQ, huyện QH, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Bùi Duy H, sinh năm 1991; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn PT, xã TT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2023, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Duy H có đăng ký ngày 04/6/2013 tại UBND xã Tt, huyện QL, tỉnh Nghệ An; kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường. Đến tháng 7 năm 2014, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nên chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 1 năm 2015 đến

nay, không còn quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng; nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách sống. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh H nữa, hạnh phúc gia đình không đạt được nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Duy H.

Về con chung: Chị và anh Bùi Duy H có 01 con chung là Bùi Linh A, sinh ngày 11/12/2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, con chung ở với anh H; ly hôn chị đồng ý để anh H nuôi con. Chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho anh H 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 03/01/2024, bị đơn anh Bùi Duy H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tt, huyện QL, tỉnh Nghệ An vào ngày 04/6/2013. Quá trình chung sống, vợ chồng bình thường nhưng đến tháng 8 năm 2015, chị H tự ý bỏ đi, không nói với chồng và gia đình nhà chồng lời nào nên vợ chồng sống xa nhau từ đó đến nay, không quan tâm nhau nữa. Theo anh nguyên nhân dẫn đến việc chị H bỏ đi là do gia đình nhà chồng kinh tế khó khăn, anh không thống nhất như nội dung mâu thuẫn vợ chồng mà chị H ghi trong đơn. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn vì vợ chồng sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm với nhau nữa.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Linh A, sinh ngày 11/12/2013. Từ khi chị H bỏ đi, con chung ở với anh khỏe mạnh phát triển, ăn học bình thường, nên ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 01 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Bùi Linh A trình bày có nguyện vọng xin được ở với bố.

Kết quả xác minh tại UBND xã Tiến Thủy: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Duy H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Thủy ngày 04/6/2013. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không biết. Chị H và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Linh A, hiện nay cháu đang ở với bố, khỏe mạnh phát triển, đi học bình thường. Nay chị H và anh H đang giải quyết ly hôn tại Tòa án thì địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không

chấp hành đầy đủ pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Bùi Duy H; Về con chung: giao 01 con chung của anh chị là Bùi Linh A, sinh ngày 11/12/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 01 năm 2024 đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành; về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với anh Bùi Duy H, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Anh H có hộ khẩu thường trú tại Thôn PT, xã TT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt mà không có trở ngại khách quan gì, nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Duy H có đăng ký kết hôn ngày 04/6/2013 tại UBND xã TT, huyện QL tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh H là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, theo chị H thì mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống; còn theo anh H nguyên nhân do chị H bỏ đi vì gia đình bên chồng kinh tế khó khăn. Tuy nguyên nhân mâu thuẫn hai bên trình bày khác nhau nhưng đều thừa nhận vợ chồng sống ly thân từ lâu, không còn yêu thương quan tâm nhau nữa. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng anh H không hợp tác và không có biểu hiện gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình, thể hiện qua việc Tòa án đã triệu tập bằng văn bản nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Chị H kiên quyết xin ly hôn, anh H không có ý kiến gì, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh H là hợp lý.

[3] Về con: Về yêu cầu nuôi con của anh H, chị H đồng ý để anh H nuôi con, việc thỏa thuận về việc nuôi con giữa anh H và chị H phù hợp với nguyện vọng của

cháu Bùi Linh A; Căn cứ vào khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung của chị H cho anh H 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 01/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

[5] Về tài sản: Chị H và anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp án phí lý hôn sơ thẩm 300.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Bùi Duy H.

2.2. Về con chung: Giao 01 con chung của anh chị là Bùi Linh A, sinh ngày 11/12/2013 cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 01 năm 2024 đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Duy H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0005262 ngày 01/11/2023.

Chị H còn phải nộp tiếp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải cấp dưỡng cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tr- ờng hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Duy H có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã TT (nơi ĐKKH);
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hằng

Lê Thị Thanh Thủy

Trần Ngọc Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU,
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 23 tháng 02 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đoá và bà Lê Thị Thanh Thủy

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số 332/2022/ TLST - HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Tuyết, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Xóm 4, xã Tân Sơn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn Tuấn, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Xóm Đông Hồng, xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ đã đ- ọc xem xét tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà, các quy định của pháp luật:

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về loại việc: Dân sự "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Biểu quyết: Nhất trí 3/3.

2. Điều luật áp dụng: Căn cứ vào Điều 51, các Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3.

3. Cách giải quyết các vấn đề yêu cầu:

Xử:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Tuyết và anh Hồ Văn Tuấn.

- Về con chung: Chị Đinh Thị Tuyết và anh Hồ Văn Tuấn chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Chị Đinh Thị Tuyết và anh Hồ Văn Tuấn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

Biểu quyết: Nhất trí 3/3.

4. Các vấn đề khác:

- Án phí: Chị Đinh Thị Tuyết phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0012598 ngày

02/11/2022. Trả lại cho chị Đinh Thị Tuyết số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Biểu quyết: Nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 23 tháng 02 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Đóa

Lê Thị Thanh Thủy

Trần Ngọc Hà